

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày 12/11/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Minh.

Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trí Dương –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân L, T gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Số CCCD: 042080014550; Sinh ngày: 10/02/1980, tại phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: số nhà G, ngõ A, đường X, tổ dân phố A B, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Con ông Nguyễn Xuân S và bà Dương Thị T1 (đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2025 đến nay, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1974, Nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: số nhà G, ngõ A, đường X, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (anh trai của bị cáo), có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; nghề nghiệp: báo chí; Trú tại số nhà A, ngõ A, đường X, phường T, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1978, Nghề nghiệp: giáo viên; Trú tại: số nhà G, ngõ A, đường X, phường T, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 10 phút ngày 05/4/2025, Nguyễn Xuân L điều khiển xe đạp hiệu ALCOTT từ nhà ra đường X đi tập thể dục. Khi đi qua nhà số F, ngõ A, đường

X, L phát hiện xe ô tô Hyundai I10, màu đỏ, biển kiểm soát 38A-586.13 đỗ bên đường, cửa kính bên ghế lái không kéo lên, quan sát xung quanh không có người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong xe. Lợi dụng xe đạp phía sau ô tô rồi đi bộ đến cửa bên lái, chui đầu và một phần thân người qua cửa kính lục tìm tài sản, phát hiện ở hộc để đồ giữa hai ghế trước có 01 túi màu đen bên trong có 13.800.000 đồng gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau. L lấy toàn bộ số tiền trên bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đạp đi tập thể dục. Số tiền lấy trộm được, L sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 73/KLGD ngày 10/10/2025 của Phân viện pháp y tâm thần B kết luận: tại các thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Nguyễn Xuân L bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần vừa; theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F71. Tại các thời điểm đã nêu trên, Nguyễn Xuân L hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-KV1 ngày 20/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Xuân Lợi về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân L từ 06 - 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Hoàng Thị H 01 xe đạp hiệu ALCOTT, màu đen, đã qua sử dụng.

Tại phần tranh luận, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo không nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp các tài liệu, chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đầy đủ chứng cứ kết luận: Khoảng 04 giờ 10 phút ngày 05/4/2025, tại khu vực trước [số nhà F, ngõ A, đường X, phường T, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Xuân L](#) đã bí mật, lén lút chiếm đoạt 13.800.000 đồng của chị [Nguyễn Thị N](#). Theo bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 73/KLGĐ ngày 10/10/2025 của [Phân viện pháp y tâm thần B](#) kết luận tại các thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định [Nguyễn Xuân L](#) bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F71. Tại các thời điểm nêu trên [Nguyễn Xuân L](#) hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”; bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cần xử phạt bị cáo mức án thỏa đáng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo nhận thức hạn chế, từ khi sinh ra đã phát triển không bình thường do ảnh hưởng chất độc màu da cam từ bố và đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, chính quyền địa phương xác nhận từ nhỏ đến nay bị cáo là một người tốt chưa vi phạm pháp luật, chưa làm gì ảnh hưởng đến an ninh trật tự trong khu vực, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xét luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[7] Chị [Hoàng Thị H](#) là người cho [Nguyễn Xuân L](#) sử dụng xe đạp. Tuy nhiên, chị [H](#) không biết việc [L](#) sử dụng xe đạp của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với chị [H](#) là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị [Nguyễn Thị N](#) sau khi nhận lại 13.800.000 đồng không có yêu cầu bồi thường gì thêm, chị [Hoàng Thị H](#) không có yêu cầu gì đối với số tiền bồi thường cho bị hại, miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị [Hoàng Thị H](#) 01 chiếc xe đạp hiệu ALCOTT, màu đen, đã qua sử dụng.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Nguyễn Xuân L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Xuân L 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Xuân L cho UBND phường T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Hoàng Thị H 01 xe đạp hiệu ALCOTT, màu đen, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Xuân L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSNDKV1-Hà Tĩnh ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường T, tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo, ĐDHPCBC;
- Bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn